TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 06 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 683/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Hải Q- Sinh năm 1977

Địa chỉ: Phòng 203 H6 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố H.

- Chị Vũ Thị Phương N - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 24 tổ 3 G, phường N, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Hải Q và chị Vũ Thị Phương N có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố H ngày 17 tháng 11 năm 2009.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 683/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Hải Q và chị Vũ Thị Phương N.

- Về con chung: Anh Q và chị N có 01 con chung là Lê Minh S, sinh ngày 18/10/2009.

Giao con chung Lê Minh S cho chị Nguyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q đóng góp tiền nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Q và chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Phương N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024080 ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA DS quận Ba Đình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *UBND phường T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)